

Số: 269/BC- HĐPH

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả tự kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2016

Thực hiện Quyết định số 207/QĐ- HĐPH ngày 17/02/2016 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương về việc ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng năm 2016 và định hướng 2016- 2020; Văn bản số 4414/HĐPH ngày 09/12/2016 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương về việc báo cáo kết quả tự kiểm tra của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang báo cáo kết quả tự kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016, như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

- Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Kế hoạch số 01/KH- HĐPH ngày 04/10/2016 về việc kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) năm 2016; Sở Tư pháp- Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp tỉnh ban hành Văn bản số 737/STP- PBGDPL ngày 07/10/2016 hướng dẫn tự kiểm tra việc thực hiện công tác PBGDPL năm 2016.

- Sở Tư pháp, Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã tổ chức kiểm tra tại 06 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và xã hội, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ; Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Tuyên Bình; Công ty Cổ phần cấp thoát nước Tuyên Quang*); kiểm tra công tác Tư pháp tại 03 đơn vị cấp huyện (*UBND các huyện Na Hang, Yên Sơn, Sơn Dương*) và 06 đơn vị cấp xã (*thị trấn Na Hang, xã Đà Vị, huyện Na Hang; xã Nhữ Khê, Nhữ Hán, huyện Yên Sơn; xã Minh Thanh, Tân Trào, huyện Sơn Dương*).

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, 7/7 huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch và tiến hành kiểm tra việc thực hiện công tác PBGDPL của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra của Sở Tư pháp và tự kiểm tra của các cơ quan, đơn vị, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đánh giá việc thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

II. NỘI DUNG, KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Kết quả thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ thị 32-CT/TW; Kết luận số 04-KL/TW

1.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm được giao theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật; xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật

a) Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm được giao theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 05/KH- UBND ngày 16/01/2016 thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2016 và 05 kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL¹; trình Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành Kế hoạch số 44/KH- HĐPH ngày 31/12/2015 thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016; các sở, ngành và 7/7 huyện thành phố đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL năm 2016 và tổ chức triển khai thực hiện.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp thực hiện nghiêm túc việc PBGDPL cho hội viên, đoàn viên của tổ chức mình, vận động nhân dân chấp hành pháp luật; có sự phối hợp tốt với các cơ quan, tổ chức trong thực hiện PBGDPL cho Nhân dân; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về PBGDPL.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện công tác PBGDPL trong phạm vi quản lý của ngành; ban hành kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL và tổ chức thực hiện; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác PBGDPL; tập trung tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL; tăng cường PBGDPL cho đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân thuộc phạm vi quản lý; đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử, báo, bản tin của cơ quan, đơn vị; kết hợp thực hiện PBGDPL thông qua các hoạt động chuyên môn; tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia thực hiện công tác PBGDPL.

b) Triển khai thực hiện “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2016

Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 82/KH- UBND ngày 28/9/2016 về tổ chức Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2016; ban hành Văn bản số 817/STP-PBGDPL ngày 20/10/2016, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động hưởng ứng

¹ **Gồm:** (1) Kế hoạch số 37/KH- UBND ngày 09/5/2016 về việc triển khai thi hành Bộ luật dân sự; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; (2) Kế hoạch số 38/KH- UBND ngày 09/5/2016 triển khai thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; (3) Kế hoạch số 27/KH- UBND ngày 07/4/2016 triển khai thi hành các luật được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua; (4) Kế hoạch số 80/KH- UBND ngày 28/9/2016 triển khai thi hành các luật được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 14 thông qua; (5) Kế hoạch số 82/KH- UBND ngày 28/9/2016 về tổ chức Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2016.

Ngày pháp luật năm 2016; 7/7 huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện. Trong 02 tháng, từ ngày 01/10 đến hết ngày 30/11/2016 (*cao điểm trong tuần lễ từ ngày 07/11/2016 đến ngày 12/11/2016*), các cơ quan, đơn vị đã tổ chức các hoạt động hưởng ứng bằng nhiều hình thức, cụ thể:

Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gắn với triển khai các luật được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 11 thông qua với 100 đại biểu tham dự; tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình, tác hại của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; biên soạn và cung cấp 5 loại Tờ gấp với 12.500 bản cho Nhân dân ở cơ sở.

Các cơ quan, đơn vị đã tổ chức **2.038** buổi tuyên truyền pháp luật cho **139.728** lượt người; treo 418 băng zôn, khẩu hiệu; phát sóng 342 chương trình, phóng sự, tin, bài; cung cấp **10.722** bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật.

c) Xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật

- Toàn tỉnh có 53 Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, trong đó 18 người có trình độ chuyên môn Luật (*02 cao học, 16 đại học*), 35 người có trình độ chuyên môn khác (*02 cao học, 33 đại học*); 186 Báo cáo viên pháp luật cấp huyện (*62 người có trình độ chuyên môn Luật, 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật*); Đội ngũ Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã thường xuyên được kiện toàn. Toàn tỉnh hiện có 2.896 tuyên truyền viên pháp luật (*155 người có trình độ chuyên môn Luật, 1.682 người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật*); 12.896 hòa giải viên (*66 người có trình độ chuyên môn luật, 9.044 người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật*). Trong năm 2016, Sở Tư pháp đã tổ chức 08 hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ quản lý về công tác PBGDPL, Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật²; các huyện thành phố đã tổ chức 14 hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho trên 2.800 đại biểu;

- Thực hiện Thông tư số 10/2016/TT- BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 886/STP- PBGDPL về việc triển khai thực hiện Thông tư số 10/2016/TT- BTP, theo đó các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tiến hành rà soát để miễn nhiệm, công nhận báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo quy định.

² Gồm: (1) 01 Hội nghị trực tuyến triển khai Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính cho 40 Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; (2) 02 Hội nghị triển khai các luật mới được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 và 11 thông qua cho 200 lượt đại biểu; (3) 01 Hội nghị tập huấn chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính cho 530 đại biểu trong đó có Báo cáo viên pháp luật, công chức Tư pháp- Hộ tịch; (4) 03 hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác PBGDPL 180 đại biểu là công chức Tư pháp- Hộ tịch cấp xã, tuyên truyền viên pháp luật; 01 Hội nghị tập huấn chuyên sâu Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự cho 250 đại biểu.

1.2. Kết quả thực hiện PBGDPL cho các đối tượng đặc thù

Các cơ quan, đơn vị đã tổ chức **9.668** buổi tuyên truyền pháp luật cho **1.088.846** lượt người; cung cấp **184.556** bộ tài liệu tuyên truyền cho Nhân dân, trong đó có các đối tượng đặc thù là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, người lao động tại các doanh nghiệp, nạn nhân của bạo lực gia đình, người khuyết tật, người đang chấp hành hình phạt tù người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo³. Sở Tư pháp thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh “*Nghiên cứu giải pháp để thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”; xây dựng và phát sóng 06 chuyên mục “*Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*” trên Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh. 08 Câu lạc bộ “*Phụ nữ với pháp luật*”, 54 Câu lạc bộ “*Xây dựng gia đình hạnh phúc*”, 18 Câu lạc bộ “*Gia đình bình đẳng trong chị em phụ nữ các dân tộc thiểu số*”, 03 mô hình điểm tập hợp phụ nữ tôn giáo, dân tộc, 2.096 “*Nhóm nòng cốt*” tổ chức định kỳ, thông qua đó đã thực hiện tư vấn, tuyên truyền pháp luật cho các hội viên và Nhân dân tại cơ sở.

1.3. Đảm bảo kinh phí cho công tác PBGDPL; xã hội hóa hoạt động PBGDPL

- Kinh phí năm 2016 thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở là **7.170.414.000** đồng, Trong đó:

- + Kinh phí PBGDPL cấp tỉnh: 2.510.170.000 đồng
- + Kinh phí PBGDPL cấp huyện: 625.584.000 đồng
- + Kinh phí PBGDPL cấp xã: 279.000.000 đồng
- + Kinh phí hòa giải cơ sở: 3.755.660.000 đồng

(Tổng hợp kinh phí thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở tại Phụ lục số 01)

- Do điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn nên việc xã hội hóa hoạt động PBGDPL chưa thực hiện được nhiều, chủ yếu huy động được sự đóng góp về nhân lực, phương tiện, cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thực hiện công tác PBGDPL.

³ **Gồm:** (1) Sở Tư pháp đã tổ chức 09 buổi tuyên truyền pháp luật lưu động cho 553 người dân tộc thiểu số tại 07 xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, 01 buổi cho 100 cán bộ quản lý Nhà văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố, 02 buổi cho 200 hội viên Hội Nông dân cơ sở, 01 Hội nghị hỗ trợ pháp lý cho 100 đại diện các doanh nghiệp, hợp tác xã, 07 cuộc trợ giúp pháp lý lưu động cho 958 lượt người, 01 hội thảo khoa học đánh giá hiệu quả áp dụng các giải pháp nâng cao chất lượng công tác PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa; Công an tỉnh tuyên truyền pháp luật cho 400 lượt phạm nhân; Ban Dân tộc tỉnh tổ chức 01 buổi tuyên truyền cho 290 người là trưởng thôn, bản, người có uy tín tại các xã đặc biệt khó khăn; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tổ chức 1.570 buổi tuyên truyền cho 100.572 lượt cán bộ và đồng bào vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số, cấp phát 12.501 tài liệu tuyên truyền; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện 1.280 buổi chiếu phim tại các xã vùng sâu, vùng xa, trước các buổi chiếu phim tập trung tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Liên đoàn lao động tỉnh tổ chức 24 buổi tuyên truyền cho 2.400 cán bộ, công nhân viên chức lao động

1.4. Công tác giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân

- Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải tổ chức 07 buổi tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 2.352 lượt giáo viên và học sinh (*Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 672 lượt giáo viên, học sinh; phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 680 giáo viên; phối hợp với Sở Giao thông Vận tải tổ chức 03 buổi cho 2.000 giáo viên, học sinh*); tổ chức Hội thi “Tuyên truyền viên pháp luật giỏi” bằng hình thức sân khấu hóa với 28 thí sinh tham gia; tổ chức Hội thảo “*Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường*” với 150 đại biểu là cán bộ quản lý, cán bộ, giáo viên phụ trách công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tham dự.

- Các trường học tổ chức tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông, bạo lực học đường, sử dụng mạng xã hội cho **45.252** lượt giáo viên và học sinh; tổ chức cho **23.558** học sinh ký cam kết không vi phạm tệ nạn ma túy, tệ nạn xã hội, an toàn thông tin; tổ chức “Ngày hội đọc”, mua và bổ sung vào Tủ sách pháp luật của nhà trường 617 sách pháp luật, sách tham khảo.

1.5. Kết quả thực hiện các Chương trình, đề án về PBGDPL; PBGDPL theo chuyên đề

- Thực hiện các nội dung của Đề án do cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện, đồng thời tổng kết đánh giá việc thực hiện Kết luận số 04- KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng trong phạm vi của ngành, địa phương, về cơ bản đạt được mục tiêu đề ra, cụ thể: có 07 đề án đạt trên 70%⁴, 02 đề án đạt từ 50 đến 70% mục tiêu đề ra⁵. Việc thực hiện nội dung các Chương trình và các Đề án thuộc Chương trình đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của các đối tượng thụ hưởng Đề án; đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL được kiện toàn, nâng cao về kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền, đặc biệt là đội ngũ giáo viên dạy môn pháp luật, đạo đức, giáo dục công dân; hình thức PBGDPL được đổi mới phù hợp với đối tượng được tuyên truyền, thu hút đông đảo cán bộ, nhân dân tham gia, góp phần giảm tỷ lệ vụ việc vi phạm pháp luật ở các địa bàn trọng điểm.

(Thống kê kết quả thực hiện các hình thức PBGDPL tại phụ lục số 02).

⁴ **Gồm:** (1) Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước” đến năm 2016; (2) Đề án “Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường” đến 2016; (3) Đề án “Tiếp tục tăng cường công tác PBGDPL về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2012 - 2016”; (4) Đề án “Tiếp tục xây dựng & đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành PL trong cộng đồng dân cư giai đoạn 2012 - 2016”; (5) Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm PL giai đoạn 2012 - 2016”; (6) Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL trên Đài PTTH giai đoạn 2012 - 2016”; (7) Đề án “Xã hội hóa công tác PBGDPL và TGPL giai đoạn 2012-2016”.

⁵ **Gồm:** (1) Đề án “Tuyên truyền, PBPL cho người dân nông thôn & đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2016; (2) Đề án “Tuyên truyền, PBPL cho người lao động và người sử dụng LĐ trong các loại hình doanh nghiệp” đến năm 2016

- Tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp năm 2013, các luật mới được ban hành; tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền pháp luật về bầu cử: Sở Tư pháp duy trì Chuyên trang tuyên truyền Hiến pháp năm 2013 trên Website Sở Tư pháp, đăng tải 32 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai Hiến pháp và toàn văn Hiến pháp; tổ chức bồi dưỡng, phổ biến nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013 cho 604 cán bộ chủ chốt cấp xã. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện gần **2.000** buổi tuyên truyền miệng pháp luật về bầu cử cho gần **199.000** lượt người, gần **2.000** buổi phát thanh trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, nội dung tuyên truyền có liên quan đến các quy định của Hiến pháp 2013 về quyền bầu cử, quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; cung cấp **20.782** cuốn Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, **21.000** tờ gấp tuyên truyền về bầu cử; thực hiện 80 buổi biểu diễn, 282 buổi chiếu phim lưu động, 40 buổi thông tin lưu động; dựng 22 cụm cổ động, treo 120 băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; Báo Tuyên Quang (Báo in và Báo điện tử), Đài Phát thanh & truyền hình tỉnh mở các chuyên mục “*Hướng đến ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021*”, chuyên mục “*Tìm hiểu Luật bầu cử*”

- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố đã tổ chức 16 hội nghị triển khai các luật mới được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 và 11 thông qua cho trên 1.700 lượt người; Sở Tư pháp tham mưu tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai Bộ luật dân sự 2015, Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Luật tố tụng hành chính 2015 cho 60 đại biểu, tổ chức tập huấn chuyên sâu Bộ luật dân sự 2015, Bộ luật tố tụng dân sự 2015 cho 230 đại biểu.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã quan tâm tuyên truyền, phổ biến định hướng đối với các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các quy định pháp luật mới ban hành liên quan đến phạm vi quản lý⁶.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

⁶ Sở Tư pháp tổ chức 10 buổi tuyên truyền pháp luật về hôn nhân & gia đình, hộ tịch, xử lý vi phạm hành chính cho 1.600 lượt người, cung cấp 33.500 tờ gấp tuyên truyền pháp luật cho Nhân dân ở cơ sở; Sở Nội vụ tổ chức 14 buổi tuyên truyền Luật Tổ chức chính quyền địa phương cho 2.542 lượt người; Công an tỉnh tổ chức tiếp xúc 370 lượt người là trưởng thôn/bản người dân tộc Mông, trưởng/phó điểm tin lành, nhà tu hành trong đạo Phật, chức sắc, chức việc đạo Công giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Các cơ quan, đơn vị đã quan tâm ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL; Sở Tư pháp- Cơ quan thường trực Hội đồng ban hành 17 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai công tác PBGDPL (10 kế hoạch, 07 công văn); kịp thời tham mưu giúp UBND tỉnh sơ kết 03 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và tổng kết thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và tổng kết các Đề án do ngành Tư pháp chủ trì thực hiện.

- Cơ quan Tư pháp đã phát huy được vai trò tham mưu giúp UBND, Hội đồng phối hợp PBGDPL cùng cấp trong chỉ đạo công tác PBGDPL; các cơ quan, đơn vị cơ bản chủ động, tích cực triển khai công tác PBGDPL thuộc trách nhiệm, phạm vi của ngành, đơn vị được giao; việc triển khai tuyên truyền, PBGDPL đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương; nội dung tuyên truyền phù hợp với nhu cầu của đông đảo tầng lớp Nhân dân; tổ chức được các đợt cao điểm tuyên truyền, PBGDPL về bầu cử; tác hại, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết.

- Công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện công tác PBGDPL cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện (Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 1.150 lượt giáo viên dạy môn Đạo đức, môn Giáo dục công dân và môn pháp luật; Sở Nội Vụ tổ chức 23 hội nghị cho 3.086 lượt người; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức 03 hội nghị cho 564 lượt người, Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện Sơn Dương tổ chức 08 hội nghị cho 4.665 lượt cán bộ, giáo viên...).

- Nhiều mô hình hay, hình thức PBGDPL hiệu quả được tổ chức thực hiện như: Sở Tư pháp định kỳ hằng tháng biên soạn Hỏi- đáp pháp luật đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp và cung cấp cho cơ sở để tuyên truyền pháp luật trong Nhân dân; Hội phụ nữ cấp cơ sở duy trì các Câu lạc bộ “Phụ nữ với pháp luật”, “Xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Gia đình bình đẳng trong chị em phụ nữ các dân tộc thiểu số”; duy trì mô hình điểm tập hợp phụ nữ tôn giáo, dân tộc tham gia sinh hoạt định kỳ hằng tháng; Mặt trận Tổ quốc các cấp lồng ghép tuyên truyền pháp luật với việc thực hiện các phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa; tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội...; ngành Công an tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về giáo dục pháp luật, giữ gìn an ninh, phòng chống tệ nạn xã hội trong các trường học, các mô hình kết nghĩa với các trường học, thông qua đó thực hiện các hình thức tuyên truyền pháp luật cho học sinh; tổ chức các buổi tiếp xúc với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc thông qua đó lồng ghép tuyên truyền pháp luật và hướng dẫn việc tuyên truyền pháp luật trong các nhóm đạo trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật thông thạo tiếng dân tộc thiểu số ít. Kinh phí công tác PBGDPL chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ (*toàn tỉnh có 3.414.754.000 đồng*).

- Việc PBGDPL cho các đối tượng đặc thù chưa được thực hiện nhiều; chất lượng một số buổi tuyên truyền miệng chưa cao; việc tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật chưa thực hiện được nhiều (*có 1.921/2.335 người được tập huấn, đạt tỷ lệ 57,6%*).

- Việc chi hỗ trợ cho các tổ hòa giải và hòa giải viên một số xã, thị trấn (*thị trấn Na Hang, huyện Na Hang; xã Nhữ Khê, Nhữ Hán, huyện Yên Sơn; xã Tân Trào, Minh Thanh, huyện Sơn Dương*) chưa thực hiện kịp thời.

- Một số Báo cáo viên pháp luật chưa tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật.

3. Nguyên nhân

Nguồn lực cho công tác PBGDPL còn khó khăn; đội ngũ cán bộ chuyên trách về công tác PBGDPL từ tỉnh đến cơ sở còn ít; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật hoạt động không đồng đều, một số trình độ và kỹ năng tuyên truyền còn hạn chế, chưa thu hút được người nghe; kinh phí cho công tác PBGDPL chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

IV. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Bộ Tư pháp hỗ trợ tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí kinh phí nâng cấp, sửa chữa và trang bị mới hệ thống truyền thanh cơ sở, đảm bảo 100% xã, phường, thị trấn có hệ thống truyền thanh cơ sở hoạt động hiệu quả.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cần tăng cường kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật thông qua thực thi công vụ và các hoạt động thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả tự kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang năm 2016./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh;
- Đ/c Nguyễn Hải Anh, PCT UBND tỉnh, (b/cáo);
 Chủ tịch HĐPH PBGDPL tỉnh;
- TV HĐPH PBGDPL tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT. PBGDPL.

TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



GIAM ĐOC SỞ TƯ PHÁP
Nguyễn Thị Thuộc

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG NĂM 2016

Phụ lục số 01

	Phổ biến PL trực tiếp		Thi tìm hiểu PL			Số tài liệu PBGDPL phát hành miễn phí (Bản)	Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài TT xã	Số lượng tin bài đăng tải, phát trên phương tiện TTĐC
	Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)	Tổng số	Trong đó tiếng dân tộc thiểu số		
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Trên địa bàn tỉnh	9.668	1.088.846	36	77.873	184.556	357	6.896	14.001
I. Sở Tư pháp	282	9.247			37.750	-	-	690
II. Các cơ quan cấp tỉnh	4.001	689.300	9	52.993	129.363	-	-	12.424
Mặt trận Tổ quốc tỉnh	12	260			7.000			200
Tỉnh đoàn	2	320	3	15.328	16.000			135
Hội Cựu chiến binh tỉnh	1	228			1.440			
Hội Nông dân tỉnh	9	1.755	1	150	29.038			
Liên đoàn Lao động tỉnh	25	2.480	1	36.499	22.000			129
Sở Nội vụ	23	3.086			23.268			5
Sở Giáo dục và Đào tạo	2	750	1	173				5
Sở Lao động TB&XH	18	1.949			1.949			10
Sở Thông tin và TT	1	40						
Sở Tài nguyên và MT	75	9.303	1	280				90
Sở Công thương	3	171	1	58	0			4
Sở Khoa học và Công nghệ	7	135						32
Sở VH TT & DL	1.280	160.000			5.630			20
Sở Giao thông vận tải	37	4.515			3.200			96
Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	88						
Sở Xây dựng	1	250						
Sở Y Tế	1	27						0
Ban Dân tộc tỉnh	5	590						
Ngành NN & PTNT	1.277	82.308	1	505	13.129			291
Cục Thống kê	2	170						

	Phổ biến PL trực tiếp		Thi tìm hiểu PL		Số tài liệu PBGDPL phát hành miễn phí (Bản)		Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài TT xã	Số lượng tin bài đăng tải, phát trên phương tiện TTĐC
	Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)	Tổng số	Trong đó tiếng dân tộc thiểu số		
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Cục Thuế tỉnh	1	50						
Bao hiểm xã hội tỉnh	1	105						
Ngành Công an	1.001	380.275			1.522			361
Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	4	26.324			20			820
Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	55	5.331			3.312			323
Tòa án nhân dân tỉnh	16	800						
Thanh tra tỉnh	2	300			1.355			0
Đài PT&TH	10	1.150						9.725
Cục THADS tỉnh	7	350						12
Ban Quản lý các Khu CN	1	30						
Ngân hàng Chính sách XH	16	544						12
Ngân hàng Nhà nước	54	2.106						44
Ngân hàng Phát triển tỉnh	7	210						
Ngân hàng NN và PTNT	5	500			500			
Công Ty điện lực TQ	6	500						
Trường Chính trị tỉnh								110
Trường CĐ nghề KT-CN	2	800						
Trường Trung cấp Y tế	30	1500						
III. Trên địa bàn huyện	5.385	390.299	27	24.880	17.443	357	6.896	887
Huyện Lâm Bình	145	13.621			900		378	-
Huyện Na Hang	321	36.976	2	65	2.130	-	172	66
Huyện Chiêm Hóa	1.202	137.704	5	1.070	2.827	-	632	26
Huyện Hàm Yên	939	59.113	2	45	2.614	350	640	120
Huyện Yên Sơn	1.201	82.008	1	23.242	5.703	-	417	-
Huyện Sơn Dương	363	16.893	17	458	1.121	7	2.586	-
Thành phố Tuyên Quang	1.214	43.984			2.148	-	2.071	675

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ PHỔ BIẾN, GIAO DỤC PHÁP LUẬT, HÒA GIẢI CƠ SỞ NĂM 2016

Biểu số 02

TT	TÊN ĐƠN VỊ	KINH PHÍ PHỔ BIẾN, GIAO DỤC PHÁP LUẬT			KINH PHÍ HÒA GIẢI	
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Văn phòng phẩm	Thù lao
I	Cấp tỉnh	2.510.170.000				
1	UBMTTQ tỉnh	229.450.000				
2	Hội CCB tỉnh	16.000.000				
3	Hội Nông dân tỉnh	20.000.000				
4	Tình đoàn thanh niên	20.000.000				
5	Liên đoàn Lao động tỉnh	158.000.000				
6	Sở Tư pháp	357.000.000				
7	Sở Lao động TBXH	433.767.000				
8	Sở Nội vụ	655.953.000				
9	Sở Giao thông Vận tải	200.000.000				
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	300.000.000				
11	Sở Nông nghiệp & PTNT	120.000.000				
II	Huyện, xã		625.584.000	279.000.000	1.863.160.000	1.892.500.000
1	Thành phố		90.000.000	39.000.000	249.480.000	224.970.000
2	Sơn Dương		185.300.000	99.000.000	356.160.000	136.800.000
3	Yên Sơn		93.000.000		397.320.000	54.700.000
4	Hàm Yên		46.284.000	36.000.000	369.640.000	543.600.000
5	Chiêm Hóa		50.000.000	65.000.000	317.520.000	766.930.000
6	Na Hang		86.000.000		109.200.000	97.000.000
7	Lâm Bình		75.000.000	40.000.000	63.840.000	68.500.000